

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2012/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức thu, miễn, giảm học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012-2013 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; Quyết định số 05/2007/QĐ-UBND ngày 06/9/2007 của Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 296/2012/NQ-HĐND ngày 08/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, miễn, giảm học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012-2013 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy định về mức thu học phí, miễn, giảm học phí dạy nghề đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 624/1998/QĐ-UB ngày 16 tháng 9 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (cũ).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Hiệu trưởng, Giám đốc các cơ sở dạy nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH**Về việc thu, miễn, giảm học phí đối với cơ sở giáo dục
nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012-2013
đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm
2012 của UBND tỉnh Điện Biên)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Nguyên tắc xác định học phí**

1. Mức thu học phí thực hiện theo nguyên tắc chia sẻ chi phí đào tạo giữa Nhà nước và người học.
2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình chất lượng cao được thu học phí tương xứng để trang trải chi phí đào tạo.
3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập được tự quyết định mức học phí và phải thông báo công khai cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học; đồng thời phải thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Điều 2. Cơ sở xác định mức thu học phí

1. Căn cứ quy định mức trần học phí đối với trung cấp nghề, cao đẳng nghề từ năm học 2012-2013 đến năm học 2014-2015 theo Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.
2. Căn cứ vào điều kiện kinh tế của tỉnh và khả năng đóng góp thực tế của người dân.

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Đối tượng thu học phí**

Học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trừ các đối tượng được miễn tại Điều 4 Quy định này.

Điều 4. Đối tượng miễn, giảm học phí

1. Đối tượng được miễn học phí:
 - Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005.

- Học sinh, sinh viên có cha mẹ thường trú tại các xã biên giới, vùng cao và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật, có khó khăn về kinh tế.

- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi đang học nghề bị mất nguồn nuôi dưỡng; mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; có cha và mẹ hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng.

- Học sinh, sinh viên cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên.

- Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập của hộ nghèo.

2. Đối tượng được giảm học phí:

- Đối tượng được giảm 70% học phí gồm học sinh, sinh viên học các nghề thuộc nhóm nghề nặng nhọc, độc hại.

- Đối tượng được giảm 50% học phí gồm học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đi học nghề.

Điều 5. Mức thu học phí

1. Đối với hệ trung cấp nghề, cao đẳng nghề:

Đơn vị tính: nghìn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

TT	Nghề/nhóm nghề đào tạo	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề	Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề	Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề
1	Báo chí và thông tin; pháp luật	115	125	130	145	150	170
2	Toán và thống kê	120	130	138	150	160	175
3	Nhân văn: Khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	125	135	145	160	170	180
4	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	140	165	165	195	185	215

TT	Nghề/nhóm nghề đào tạo	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề	Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề	Trung cấp nghề	Cao đẳng nghề
5	Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	155	170	180	200	210	230
6	Nghệ thuật	175	195	200	225	240	260
7	Sức khỏe	180	195	210	230	240	265
8	Thú y	195	210	225	240	260	280
9	Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	195	215	230	250	265	290
10	An ninh, quốc phòng	215	230	250	270	290	310
11	Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật	225	250	265	290	300	335
12	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường	230	255	270	300	310	340
13	Khoa học tự nhiên	240	260	275	300	320	350
14	Khác	245	270	285	315	330	360
15	Dịch vụ vận tải	270	300	315	350	360	400

Số tháng thu học phí: 10 tháng/năm học. Học phí được thu hàng tháng; nếu học sinh, sinh viên tự nguyện có thể thu một lần cả học kỳ hoặc cả năm học.

2. Đối với hệ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên: Thu theo số tháng thực học, mức thu theo thỏa thuận với người học nghề.

3. Học phí đối với chương trình dạy nghề chất lượng cao: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình chất lượng cao chủ động xây dựng mức học phí tương xứng để trang trải chi phí đào tạo, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép và phải công khai mức học phí cho người học biết trước khi tuyển sinh.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Ngoài các quy định về mức thu, miễn, giảm học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nêu trên, các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của

Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014-2015.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện, Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổng hợp những vướng mắc, báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn